

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	20	Số 2,2 m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	20	-
III	Số điểm trường		-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)		5,502 m ²
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)		100 m ²
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	2.083	2 m ² /trẻ em
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	462	0,44 m ² /trẻ em
4	Diện tích sân chơi (m ²)	315	0,3 m ² /trẻ em
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	104,4 m ²	2 m ² /trẻ em
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	74 m ²	1,85 m ² /trẻ em
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)		210 m ²
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	630	30
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu thiếu so với quy định	0	0
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời		05/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học	16	1
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài	1	

XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	21		20		05 m ² /trẻ em

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

Quận 7, ngày 11 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG
MẦM NON PHÚ THUẬN
Phan Thị Hạnh